

Bản án số: 88/2022/HS-ST  
Ngày 14-7-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Tuyền

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phùng Hoài N**, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1967 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKTT: Số 92 A, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 9 đường C1, tổ dân phố P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Như Đ và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 57 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích); nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 100 ngày 16/10/1984, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 12/8/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 18/8/2021; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Phùng Hoài N: Ông Nguyễn Văn C2– Luật sư của Văn phòng Luật sư Lam Sơn thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 ngày 12/8/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại gian nhà trọ ở số 9 đường Chùa Vẽ, tổ dân phố Phú Xá 3, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng có đối tượng có biểu hiện tội phạm về ma túy, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng, Phòng phòng chống tội phạm ma túy - Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 1 và Công an phường Đông Hải 1 đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện Phùng Hoài N đang ngồi trên giường và ném 01 túi nilon kích thước 14x22cm bên trong chứa tinh thể màu trắng ra khu vực góc nhà. Tổ công tác đã thu giữ của N túi nilon này cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại nhà số 9 đường Chùa Vẽ và thu giữ tại ngăn kéo bàn uống nước: 01 cân điện tử màu đen, 10 vỏ túi nilon màu trắng có mép khóa màu đỏ kích thước khoảng 4x6cm.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của N 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK màu vàng biển kiểm soát: 98A - 000.91.

Tại bản kết luận giám định số 490/KLGD-MT ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Phùng Hoài N là ma túy, có khối lượng 132,81 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Hoài N khai: cách ngày bị bắt khoảng 03 tuần, N gọi điện cho một nữ giới tên Cường (là bạn xã hội của N, nhà ở khu vực chùa Chi Lai, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng) hỏi mua 100 gam ma túy đá với mục đích để bán kiếm lời, Cường đồng ý. Sau đó N đến nhà Cường mua 100 gam ma túy đá với giá 32.000.000 đồng. N đã trả cho Cường số tiền 26.000.000 đồng và nợ lại 6.000.000 đồng. N đem số ma túy mua được về nhà trọ tại số 9 đường Chùa Vẽ và dự định bán 40.000.000 đồng, nhưng khi bỏ ra một ít để sử dụng thì thấy chất lượng ma túy kém nên N cất giấu dưới gốc cây trước cửa nhà trọ và chưa bán được cho ai. Cách ngày bị bắt khoảng 5 - 6 ngày, do muốn bán số ma túy trên để thu hồi tiền nên N có gặp một nam giới tên Đ3 là bạn quen biết xã hội (không rõ căn cước, lai lịch) nói có ma túy đá và muốn tìm khách để bán với giá 32.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 12/8/2021, Đ3 gọi điện cho N báo có khách muốn mua ma túy. N hẹn Đ3 dẫn khách đến nhà trọ của N. Sau đó, N ra gốc cây trước cửa nhà trọ lấy

túi nilon chứa số ma túy đá mua của Cường mang vào nhà. Khoảng 30 phút sau, Đ3 đi cùng một người nam giới (không rõ căn cước, lai lịch) đến nhà trọ. N nói với người nam giới, N bán 100 gam ma túy đá với giá 32.000.000 đồng. Ngay lúc này lực lượng Công an vào nhà kiểm tra nên N đã vớt túi nilon chứa ma túy ra góc nhà trọ thì bị bắt giữ, còn Đ3 cùng nam thanh niên hỏi mua ma túy bỏ chạy đi đâu không rõ. N giải thích về lý do số lượng ma túy thu của N, qua giám định là 132,81 gam là loại Methamphetamine, nhiều hơn lượng ma túy N đã thỏa thuận mua của Cường như sau: Khi mua ma túy của Cường, do không cân nên N không biết khối lượng nhiều hơn thỏa thuận. N đoán có thể là do ma túy kém chất lượng nên Cường cho thêm hoặc do Cường cân nhầm.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Phùng Hoài N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Hoài N đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập người đàn ông có tên là Đ3 và người đi cùng Đ3 đến phiên tòa, làm rõ tại sao Cơ quan Cảnh sát điều tra không bắt giữ và tìm được đối tượng tên Đ3, người đi cùng Đ3. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo mua về để bán, nhưng bị cáo chưa bán được đã bị Cơ quan Công an bắt nên bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, theo bị cáo khối lượng ma túy theo kết luận giám định bao gồm khối lượng ma túy mà bị cáo mua của Cường và khối lượng ma túy mà đối tượng Đ3, người đàn ông đi cùng Đ3 mang đến (bị cáo cùng Đ3, người đàn ông đi cùng Đ3 đang mang ra sử dụng thử thì bị bắt). Bị cáo có thời gian tham gia quân đội, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Hoài N như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 20 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã thu giữ trong vụ án; tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử, 10 túi nilon; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động.

*Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Phùng Hoài N:*

Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Qua phân tích tính chất, mức độ phạm tội (bị cáo chưa bán được ma túy, theo bị cáo khai bị cáo có thời gian tham gia quân đội, gia đình bị cáo có công với cách mạng) và hoàn cảnh gia đình bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa, phần nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *- Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đề nghị làm rõ tại sao Cơ quan Cảnh sát điều tra không bắt giữ được đối tượng tên Đ3 và người đi cùng Đ3, đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập Đ3, người cùng Đ3 đến tham gia phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo Phùng Hoài N không đưa ra được họ tên, địa chỉ, tuổi cụ thể của đối tượng tên Đ3 và người đi cùng Đ3. Mặt khác, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng (BL 15) không có thể hiện việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Phòng bắt giữ được đối tượng tên Đ3 và người đi cùng Đ3. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của bị cáo Phùng Hoài N. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### *- Về tội danh:*

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận các bị cáo có hành vi như sau:

[2.1] Cách ngày 12/8/2021 khoảng 3 tuần, N có mua của một người nữ giới tên Cường 100 gam ma túy đá với mục đích để bán kiếm lời, với giá 32.000.000 đồng. Sau đó, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/8/2021, N thông qua Đ3 (là bạn quen xã hội của N, không rõ căn cước, lai lịch) để bán số ma túy trên cho một người nam giới (Đ3 giới thiệu, không rõ lai lịch), với giá 32.000.000 đồng. Khi chưa bán được ma túy cho người nam giới thì N bị Cơ quan Công an kiểm tra nên N vút túi nilon chứa ma túy ra góc nhà trọ.

[2.2] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo N cho rằng bị cáo chưa thực hiện được việc bán ma túy nên bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phùng Hoài N đã có hành vi mua trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán, còn việc bị cáo N có bán được hay không, không phải là yếu tố bắt buộc cấu thành của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Như N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

*- Về tình tiết định khung hình phạt:*

[3] Theo bị cáo N khối lượng ma túy theo kết luận giám định bao gồm khối lượng ma túy mà bị cáo mua của Cường và khối lượng ma túy mà đối tượng Đ3, người đàn ông đi cùng Đ3 mang đến (bị cáo cùng Đ3, người đàn ông đi cùng Đ3 đang mang ra sử dụng thử thì bị bắt). Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (có chữ ký của bị cáo và những người chứng kiến) thể hiện: Khi thực hiện việc bắt và thu giữ, niêm phong vật chứng thì chỉ có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Như vậy, khối lượng ma túy mà cơ quan thu giữ là bị cáo N đã mua của Cường. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Phùng Như N đã mua bán trái phép 132,81 gam ma túy là Mathamphetamine nên bị cáo bị xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

*- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[6] Về nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 100 ngày 16/10/1984, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là ngày 03/3/1984, thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 11 ngày. Mặt khác, qua xác minh không có thông tin về ngày chấp hành xong hình phạt tù, ngày thi hành án phí và bồi thường dân sự nên theo hướng có lợi cho bị cáo xác định tiền án này của bị cáo đã được xóa.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Hoài N đã bị kết án về tội nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”. Do đó,

bị cáo phạm chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Phùng Hoài N khai bị cáo có tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, mẹ bị cáo có công với cách mạng nhưng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị phạt tiền với mức phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và hoàn cảnh của các bị cáo, xét thấy nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt áp dụng với bị cáo là 10.000.000 đồng phù hợp.

- *Về vật chứng:*

[11] Cơ quan điều tra thu giữ: Toàn bộ số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông; 01 điện thoại di động bị cáo Phùng Hoài N; 10 túi nilon màu trắng và 01 cân điện tử.

[12] Xét: Ma túy là vật cấm lưu hành, sử dụng trái phép nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số vật chứng 01 điện tử: Bị cáo Phùng Hoài N khai không biết của ai và không xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên 01 cân điện tử và 10 túi nilon màu trắng đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo Phùng Hoài N sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- *Về án phí:*

[13] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Về các nội dung khác:*

[14] Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK màu vàng biển kiểm soát: 98A - 000.91 thu giữ của N, N khai mượn của con trai là anh Phùng Như Sơn, sinh năm 1991, nơi cư trú: số 6/55/435 Đằng Hải, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để đi lại hàng ngày. Cơ quan điều tra đã xác minh,

làm rõ được: anh Sơn mua chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn Luật, sinh năm 1995, nơi cư trú: thôn Đạo Thượng, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vào khoảng tháng 7/2021 khi mua chỉ có giấy viết tay, không làm hợp đồng mua bán xe. Anh Luật khai mua lại chiếc xe từ ông Văn Hữu Luân, sinh năm 1964, nơi cư trú: thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang khoảng tháng 6/2021 và không làm hợp đồng mua bán, sau đó bán lại cho anh Sơn. Ông Văn Hữu Luân khai khoảng tháng 6/2021 đã bán xe cho một người không nhớ tên ở huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, khi bán không làm hợp đồng mua bán xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chiếc xe, kết quả số khung, số máy của xe là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa ký tự; kết quả xác minh xác định chủ xe là ông Văn Hữu Luân. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp hiện tại của chiếc xe này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ xử lý sau.

[15] Đối với nữ giới tên Cường là người bán ma túy theo lời khai của Phùng Hoài N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành xác minh và xác định có đối tượng là Nguyễn Thị Cường, sinh năm 1965, nơi cư trú: thôn Chi Lai, xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng có dấu hiệu có liên quan. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho N nhận dạng nhưng N không nhận được. Hiện Cường vắng mặt tại địa phương từ tháng 8/2021, ngoài lời khai của N không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[16] Đối với những nội dung trên: Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý như của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phùng Hoài N 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 12/8/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phùng Hoài N: 10.000.000 (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

*Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, kèm theo 02 sim có số ICCID lần lượt là 8401201124215028 và 8984048000030569504.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín các mép, có dấu niêm phong số 490/MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng và chữ ký của Nguyễn Hoàng Sơn, Phạm Hoàng Hiệp, Phùng Hoài N.

+ 01 cân điện tử màu đen.

+ 10 túi nilon màu trắng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2022)

*Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Hải Phòng;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tuyến**

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phùng Hoài N – TK Hưởng)

- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN

- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN



